TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------

Bản án số: 76 /2017/HSST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hà

Bà Vương Thị Liên

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lê Văn H**, Sinh năm 1976, tại xã Th, trú tại thôn 8, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Văn Th và con bà Lê Thị M; Có vợ là Hoàng Thị Ng và có 03 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án;Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2017 đến ngày 25/5/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Quốc H**, Sinh năm 1977, tại xã Th, trú tại thôn 8, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Quốc B và con bà Bùi Thị Đ (đã chết); Có vợ là Lê Thị H và có 03 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án;Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2017 đến ngày 25/5/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1972.
Địa chỉ: thôn 9, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 13/4/2017 Lê Văn H đến trang trại của Lê Quốc H cùng thôn mượn chiếc xe kéo đến khu vực công trình xây dựng của anh Lê Văn Th trộm cắp 06 cây sắt tròn phi 50 dài 06m để lên xe kéo về trang trại nhà Lê Quốc H ném xuống ao cất giấu.

Đến khoảng 19h ngày 15/4/2017 Lê Văn H đi bộ từ quán nhà mình đến công trình xây dựng của anh Th trộm cắp 01 cây sắt tròn phi 50 dài 06m đem về trang trại nhà H cất giấu. Sau đó Lê Văn H vào nhà Lê Quốc H rủ Hải đến công trình xây dựng của anh Th để trộm cắp tài sản của anh Th, H đồng ý. H lấy xe kéo gắn vào xe Cup 50 đi trước, H đi bộ ra công trình cùng trộm cắp 09 tấm tôn lát sàn (kích thước 1,2x2mx02mm; trọng lượng 30kg/tấm), 68 cây sắt hộp các loại gồm: 15 cây sắt vuông (kích thước 5x5cm, dài 6m, trọng lượng 14kg/cây); 13 cây sắt vuông (kích thước 5x5cm, dài 4,4m, trọng lượng 10kg/cây); 11 cây sắt vuông (kích thước: 5x5cm, dài 3,75 m, trọng lượng 8,5kg/cây); 29 cây sắt vuông (kích thước; 5x5cm, dài 3,2m, trọng lượng 08kg/cây) bốc lên xe kéo cả hai đưa về khu vực trang trại nhà anh Lê Quốc H để cất giấu.

Sau khi kiểm tra phát hiện vật liệu (sắt thép) của công trình bị mất nên anh Th báo cáo với Công an huyện Hoằng Hóa và do bị phát hiện nên Lê Văn H bàn với Lê Quốc H trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho anh Thế để giao lại cho Cơ quan điều tra đồng thời đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 154/HĐĐG – HH ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa là 15.707.500đ (Mười lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng). Trong đó 07 cây sắt tròn loại phi 50 dài 06m do một mình Htrộm cắp có trị giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thế 07 cây sắt tròn, 09 lá tôn và 68 cây sắt hộp các loại cho anh Th.

Tại bản cáo trạng số 88/VKS-HH ngày 08/8/2017 củaViện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá đã truy Lê Văn H và Lê Quốc H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của bộ luật hình sự. Tại phiên toà kiểm sát viên duy trì công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án như sau:

- Lê Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo
- Lê Quốc H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Tối ngày 13/4/2017 và 15/4/2017 một mình Lê Văn H đến khu vực công trình xây dựng của anh Lê Văn Th trộm cắp tất cả 07 cây sắt tròn phi 50 dài 06m và cũng tối ngày 15/4/2017 Lê Văn H cùng Lê Quốc H đã trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng của anh Th gồm 68 cây sắt hộp các loại gồm: 15 cây sắt vuông (kích thước 5x5cm, dài 6m, trọng lượng 14kg/cây); 13 cây sắt vuông (kích thước 5x5cm, dài 4,4m, trọng lượng 10kg/cây); 11 cây sắt vuông (kích thước: 5x5cm, dài 3,75 m, trọng lượng 8,5kg/cây); 29 cây sắt vuông (kích thước; 5x5cm, dài 3,2m, trọng lượng 08kg/cây). Trị giá tài sản do mình H trộm cắp vào các ngày 13/4/2017 và 15/4/2017 là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); trị giá tài sản do H và H cùng trộm cắp vào ngày 15/4/2017 là 15.007.500đ (Mười lăm triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của Lê Văn H lấy 07 cây sắt hai lần trị giá 700.000đ vào tối ngày 13/4 và 15/4/2017 chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi lét lút trộm cắp tài sản của các bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc H vào tối ngày 15/4/2017 có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Lê Văn H, Lê Quốc H đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút đến khu công trình xây dựng cây xăng với mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Lê Văn H và Lê Quốc H khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau từ trước, cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Văn H một mình hai lần thực hiện hành vi trộm cắp mặc dù 2 lần đó chưa đủ định lượng cấu thành tội nhưng bị cáo đã rủ rê bị cáo Lê Quốc H cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Lê Quốc H có vai trò thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, địa phương có xác nhận gia đình các bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc H từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước là công dân tốt và đề nghị Tòa án cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách như quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H. Đối với bị cáo Lê Quốc H áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật hình sự và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Do bị cáo Lê Quốc H có xác nhận hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, một mình nuôi 2 con nhỏ, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Lê Văn Th Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Chiếc xe Cúp 50 có gắn xe kéo là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu thanh lý xung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt* : Bị cáo Lê Quốc H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ (09 ngày tạm giữ x 3 ngày = 27 ngày) bị cáo còn phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 03 ngày.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thanh lý xung quỹ Nhà nước chiếc xe Cúp 50 hiệu Hon đa; xe cũ nát có số máy VZX 152FMH 445040, số khung C500473819, không biển kiểm soát, có gắn xe kéo ba bánh tự chế, cũ gỉ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn H và Lê Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA DS huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hoá*
- *UBND xã Th.*
- *Các bị cáo,*
- *Người bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hoa